

Số: /QĐ-SYT

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng nghiệp vụ Y – Dược, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ.

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Giấy phép hoạt động số: **0430/ST-GPHD**.

Cấp ngày: 04 tháng 04 năm 2018; Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Họ và tên người phụ trách chuyên môn: **LÊ VĂN TÔI**.

Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt gồm 206 người theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành, và thay thế Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 03/01/2024 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt danh sách người hành nghề khám, chữa bệnh.

Điều 3. Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, các cơ quan liên quan; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXX tỉnh;
- Các cơ sở KBCB trong tỉnh;
- Đăng Cổng TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VP; NVYD.

Võ Quốc Trứ

DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày / 02 /2025 của Giám đốc Sở Y tế)

1. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
1	Lê Văn Tới	000400/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Giám đốc TTYT Phụ trách chuyên môn Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	Tại Phòng khám Phú Thịnh: Từ thứ2 đến thứ 6, sáng 06giờ đến 06h45, chiều từ 17giờ đến 20h. Ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết làm cả ngày.
2	Nguyễn Hoàng Nam	003629/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Phó giám đốc TTYT Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi. Điện tâm đồ	
3	Lưu Phước Linh	000139/ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Phó giám đốc TTYT Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội.	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
4	Đình Công Tâm	000474/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Trưởng Phòng KH-NV Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	
5	Lương Văn Ngoãn	000476/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		BSCKI Phó Phòng KH-NV Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát.	
6	Triệu Quốc Dũng	271/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		DSCKI Chuyên môn - Nghiệp vụ - BHYT	
7	Dương Văn Thol	0003382/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Y học gia đình.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		BSCKI Phó Phòng TC-HC-TC-KT Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội. Điện tâm đồ.	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
8	Son Đặng Lâm	001241/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		CNDD Trưởng phòng Điều dưỡng TTYT	
9	Phạm Thị Ngọc Hân	04056/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		CNDD Thực hiện chức năng điều dưỡng Phòng Điều dưỡng	
10	Lý Văn Dung	000251/ST-CCHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		CNDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Phòng Điều dưỡng	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
11	Thạch Thị Hồng Đào	0002511/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6	Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt thông thường theo Quyết định số 42/QĐ-SYT, ngày 25/6/2020.	YS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Phòng Dân số - truyền thông và GDSK	
12	Trương Hoàng Ngôi	000816/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. Y học gia đình.	07g00 - 11g00;13g00 - 17g00T2T3T4T5T6	Khám, điều trị HIV/AIDS theo Chứng nhận số 135/2019/C06 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 28/8/2019	BSCKI Trưởng khoa Khám bệnh Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi - HIV/AIDS. Điện tâm đồ.	
13	Dương Chí Toại	002380/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6	Khám, điều trị HIV/AIDS theo Chứng nhận số 142/2020/C06 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 28/10/2020	BS Phó Trưởng Khoa Khám bệnh Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi - HIV/AIDS. Điện tâm đồ.	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
14	Bùi Thị Tiêm	002449/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng theo Quyết định số 71/QĐ-SYT, ngày 25/6/2019	BS Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Chuyên khoa Tai Mũi Họng; Nội soi Tai Mũi Họng cơ bản; Siêu âm tổng quát. Khoa khám bệnh	
15	Trần Thị Hà	005483/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6	Chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng theo Quyết định số 305/QĐ-SYT, ngày 16/6/2021.	BS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng. Khoa khám bệnh	Tại phòng khám đa khoa Phú Thịnh: Từ Thứ 2 đến Thứ 6: Trưa từ 11h00 đến 13h00; Chiều từ 17h00 đến 20h00 giờ. Thứ 7, Chủ nhật và ngày nghỉ: Từ 7h00 đến 20h00
16	Lý Thị Thanh Thảo	000431/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa: Da liễu: Điện tâm đồ Khoa khám bệnh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
17	Nguyễn Thị Minh Thảo	000200/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		CNDD Điều dưỡng Trưởng. Khoa khám bệnh	
18	Bùi Quang Tổng	0002907/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		YS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa khám bệnh	
19	Son Hoàng Tấn	001183/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		YS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa khám bệnh	
20	Nguyễn Thị Hồng Tươi	0002906/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.	07g00 - 11g00;13g00 - 17g00T2T3T4T5T6	GCNĐTLT số 219/2014-C10.01 ngày 23/9/2014 chuyên ngành: Điều dưỡng chuyên khoa mắt	YS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa khám bệnh	
21	Đặng Huyền Trân	001205/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		YS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa khám bệnh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
22	Đồng Kim My	001170/ST-GPHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00;13g00 - 17g00T2T3T4T5T6		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa khám bệnh	
23	Tào Ngọc Thoa	001178/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa khám bệnh	
24	Tào Ngọc Hương		Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00;13g00 - 17g00T2T3T4T5T6		ĐDTHThực hiện chức năng điều dưỡng.Khoa khám bệnh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
25	Trần Thị Ngọc Nhi	001175/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00;13g00 - 17g00T2T3T4T5T6		CĐĐDThực hiện chức năng điều dưỡng.Khoa khám bệnh	
26	Huỳnh Võ Hữu Phúc	000198/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00;13g00 - 17g00T2T3T4T5T6		CNĐDThực hiện chức năng điều dưỡng.Khoa khám bệnh	
27	Phạm Thị Hạnh	04053/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00;13g00 - 17g00T2T3T4T5T6		YS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa khám bệnh	
28	Nguyễn Thanh Quang	001216/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền.	07g00 - 11g00;13g00 - 17g00T2T3T4T5T6		YS KBCB chuyên khoa YHCT. Khoa khám bệnh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
29	Nguyễn Thị Kim Cương	001192/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		YS KBCB chuyên khoa YHCT. Khoa khám bệnh	
30	Phạm Văn Thuận	001219/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6	Kỹ thuật viên chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng theo Quyết định số 58/QĐ-SYT, ngày 25/4/2019.	CNĐĐThực hiện kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.Khoa khám bệnh	
31	Thạch Thanh Tấn	000326/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		CĐKTY Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng. Khoa khám bệnh	
32	Lâm Minh Luân	000329/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng theo Quyết định Số 879/QĐ-SYT, ngày 28/11/2022.	CĐKTY Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng. Khoa khám bệnh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
33	Nguyễn Thu Vân	000881/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Trưởng khoa HSCC Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát.	
34	Lê Văn Dũ	01220/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa theo Quyết định số 07/QĐ-SYT, ngày 16/01/2020	BSCKI Phó Trưởng khoa HSCC Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội.	
35	Đình Công Thái Hồ	000060/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát; Siêu âm Doppler Tim và Mạch máu. Khoa HSCC	
36	Dương Chí Nguyễn	000054/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi. Khoa HSCC	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
37	Son Thị Kim Khánh	000063/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi. Khoa HSCC	
38	Trần Thanh Hoàng	0002162/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNDD Điều dưỡng Trưởng. Khoa HSCC	
39	Lý Thị Thanh Huyền	001203/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	
40	Son Thị Hiền	001227/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn			
41	Nguyễn Thị Kim Ngọc Dung	001214/ST-CCHN				CĐĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	
42	Võ Thành Vũ	001163/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	
43	Nguyễn Thanh Nhã	0002883/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
44	Hồ Thị Mỹ Dung	001206/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	
45	Dương Thị Kiều Tiên	001233/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	
46	Trương Thị Bích Tuyền	000249/GP-HN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
47	Nguyễn Thành Tâm	001161/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	
48	Đặng Minh Kỳ	000524/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	
49	Nhan Thanh Nhanh	001229/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa HSCC	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
50	Lê Công Đức	000102/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Trưởng khoa Nội - Nhiễm Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát.	
51	Văn Công Đẹp	000674/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Phó khoa Nội - Nhiễm Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát.	
52	Lâm Phước An	000808/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội. Điện tâm đồ. Khoa Nội - Nhiễm	Tại Phòng khám Phú Thịnh: Ngày ra trực từ 7h30 đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.
53	Huỳnh Thị Thúy Duy	02522/ST-CCHN cấp lại lần 1, ngày 11/2/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội. Điện tâm đồ. Khoa Nội - Nhiễm	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
54	Dương Thị Ngọc Quý	003265/ST-CCHN cấp lại lần 1, ngày 15/7/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội. Điện tâm đồ.Khoa Nội - Nhiễm	Tại Phòng khám Phú Thịnh: Từ thứ2 đến thứ 6, trưa11h15 đến 12h45,chiều từ 17h15 đến 19h.Ngày ra trực và thứ7, chủ nhật từ 8h đến 19h.
55	Dương Văn Mến	001189/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNDD Điều dưỡng Trưởng Khoa Nội - Nhiễm	
56	Nguyễn Thị Như	001240/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn			
57	Dư Thanh Trúc	0002899/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	
58	Phạm Thị Yến Nhi	001217/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	
59	Đoàn Thị Lành	04055/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
60	Lý Thị Hồng Lan	001212/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	
61	Kim Thị Thu Trang	0002894/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	Tại Phòng khám Phú Thịnh: Ngày ra trực từ 7h30 đến 11 giờ; chiều từ 13 giờ đến 20 giờ
62	Trương Thị Mùa	002898/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	
63	Lê Thanh Diện	001232/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	
64	Huỳnh Thị Lệ Hằng	0002882/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	
65	Lê Thị Thúy Quyên	001239/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐĐTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
66	Lâm Thị Bích Diễm	001199/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	
67	Từ Thị Chiêu	002284/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nội - Nhiễm	
68	Võ Văn Suôi	000359/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Trưởng khoa Khoa Nhi Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát.	
69	Đào Thị Xuyến	01218/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa theo Quyết định số 05/QĐ-	BSCKI Phó Trưởng khoa Nhi Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
70	Trần Minh Triết	000433/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	SYT, ngày 16/01/2020	BS Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa Khoa Nhi	
71	Huỳnh Huyền Trân	001197/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Điều dưỡng Trưởng. Khoa Nhi	
72	Tạ Cẩm Loan	000179/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CKIĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng.	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
73	Nguyễn Thị Lụa	001226/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nhi	
74	Lý Thanh Duy	000514/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nhi	
75	Lê Thị Phương Lan	001174/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nhi	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
76	Lý Thị Hồng Thảo	000801/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nhi	
77	Kiên Thị Thu Thủy	0002915/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nhi	
78	Trương Ngọc Linh	001213/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐĐTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nhi	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
79	Trần Thị Thanh Nhã	001237/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Nhi	
80	Kim Ngọc Dung	000533/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Trưởng khoa Ngoại - Sản, CSSKSS. Khám bệnh, chữa bệnh Sản-Phụ khoa; Ngoại khoa. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát; Siêu âm sản phụ khoa.	
81	Phạm Thị Hồng Hoa	000682/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Phó Trưởng khoa Ngoại - Sản, CSSKSS Khám bệnh, chữa bệnh Sản-Phụ khoa; Ngoại khoa. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát;	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm) Siêu âm sản phụ khoa.	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
82	Lâm Hoàng Minh	05100/ST-CCHN cấp lại lần 1, ngày 11/2/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại-Sản. Điện tâm đồ. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS.	
83	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	05101/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại - Sản; Chấn thương chỉnh hình. Điện tâm đồ, đọc kết quả XQ. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
84	Thái Văn Bên	001211/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại – Sản. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
85	Trà Trung Dũng	000532/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	Chuyên khoa gây mê hồi sức theo Quyết định số 668/QĐ-SYT, ngày 27/6/2022	BS Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại – Sản; Gây mê hồi sức. Điện tâm đồ. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
86	Phạm Như Ngọc	000219/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		Thạc Sỹ ĐD Điều dưỡng Trưởng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
87	Trần Văn Ny	001162/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CN GMHS Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
88	Nguyễn Thị Việt Nam	001209/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa hệ Sản Nhi.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
89	Nguyễn Thanh Tùng	001181/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
90	Đặng Việt Hà	001230/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
91	Trương Thị Yến Nhi	000217/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐD CNPS Thực hiện chức năng hộ sinh. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
92	Lữ Ngọc Trâm	04037/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
93	Thạch Thị Hồng Loan	000025/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		HSTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
94	Nguyễn Thị Hồng Thi	001200/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
95	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	000713/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT -BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNHS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
96	Trần Thị Ngọc Hằng	000534/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT -BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CDHS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
97	Huỳnh Thị Nhở	000213/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐD CNPS Thực hiện chức năng hộ sinh. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
98	Lê Thị Diệu Phụng	000218/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐD CNPS Thực hiện chức năng hộ sinh. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
99	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	001194/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CDHS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
100	Trần Thị Thu Trang	001185/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNHS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
101	Lâm Thị Phụng	001165/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT -BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CDHS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
102	Lâm Huệ Trân	001207/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT -BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CDHS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT – BYT -BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CDHS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa Ngoại - Sản, CSSKSS	
103	Lý Thị Tuyết Hằng	001204/ST-CCHN					
104	Trần Mỹ Ngọc	000199/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
105	Huỳnh Cường	001193/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa KSNK	
106	Đổng Kim Điều	000231/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần xét nghiệm y học ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNXN Trưởng khoa XN-CĐHA. Thực hiện chuyên môn về xét nghiệm.	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
107	Hồ Hải Đăng	001176/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật viên chuyên môn về xét nghiệm.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNXN Thực hiện chuyên môn về xét nghiệm. Khoa XN-CDHA	
108	Dư Thị Thúy Hằng	001160/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CDHS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa XN-CDHA	
109	Nguyễn Thành Phước	0002919/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa XN-CDHA	
110	Huỳnh Thị Kim Ngân	000184/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phân xét nghiệm y học ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNXN Thực hiện chuyên môn về xét nghiệm. Khoa XN-CDHA	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
111	Liêu Quang Lý	001187/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNXN Thực hiện chuyên môn về xét nghiệm. Khoa XN-CDHA	
112	Lý Khê Ma Ra	001225/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về chụp X quang.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Thực hiện chuyên môn về X quang. Khoa XN-CDHA	
113	Thạch Châm Rông	002102/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về chẩn đoán hình ảnh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		KTV Thực hiện chuyên môn về X quang. Khoa XN-CDHA	
114	Trương Kiều Diễm		Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần xét nghiệm y học ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNXN Thực hiện chuyên môn về xét nghiệm. Khoa XN-CDHA	
115	Trần Thị Phương Nhi	04893/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐXN Thực hiện chuyên môn về xét nghiệm. Khoa XN-CDHA	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
116	Trần Bửu Viễn	402/ST-CCHND	Doanh nghiệp bán buôn thuốc, Nhà thuốc.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6		DSCKI Trưởng khoa Dược - TTB - VTYT	
117	Đặng Như Hương	652/ST-CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ nhà thuốc (Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã).	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T7		DSDH Nghệ vụ dược Khoa Dược-TTB- VTYT.	
118	Kim Thị Phương Dung	1051/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ nhà thuốc (Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã).	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T8		DSDH Qly thuốc Gây nghiện; Hướng thần; Thủ kho Vắc xin; Phụ trách DLS,TT. Khoa Dược-TTB- VTYT	
119	Huỳnh Thu Ba	514/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (về dược của Quầy thuốc)	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T9		DSCĐ Thủ kho thuốc nội trú. Khoa Dược-TTB- VTYT	
120	Lâm Huyền Trang	375/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (về dược của Nhà thuốc)	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T10		DSDH Thủ kho TTB. Khoa Dược-TTB- VTYT	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
121	Đặng Thị Thoại Mỹ	1621/ST-CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu)	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T11		DSDH QL kho thuốc các CT Y tế Quốc gia và kho thuốc, hóa chất, VTYT PC dịch. Khoa Dược-TTB-VTYT	
122	Nguyễn Văn Dũng	801/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã)	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T12		DSCĐ Thống kê dược. Khoa Dược-TTB-VTYT	
123	Nguyễn Thanh Tâm	934/ST-CCHND	Bán lẻ thuốc (Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu)	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T13		DSCĐ Cấp phát thuốc nội trú. Khoa Dược-TTB-VTYT	
124	Lâm Thị Ngọc Hoa	668/ST-CCHN	Bán lẻ thuốc (Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu)	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T14		DSTH Thủ kho thuốc ngoại trú. Khoa Dược-TTB-VTYT	
125	Lữ Kiều Lý	632/ST-CCHN	Bán lẻ thuốc (Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T15		DSTH Cấp phát thuốc BHYT.	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm) Khoa Dược-TTB-VTYT	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu)				
126	Huỳnh Phong	0002504/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T16	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu theo Quyết định số 102/QĐ-SYT ngày 16/11/2018.	BSCKI Trưởng Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - ATTP. Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; chuyên khoa Da liễu. Siêu âm tổng quát.	
127	Thái Văn Minh	000181/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T17		BS Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội. Điện tâm đồ. Khoa Y tế Công cộng - Dinh dưỡng	
128	Đỗ Thanh Tịnh	002448/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần kinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T18		YS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần kinh. Khoa Y tế Công cộng - Dinh dưỡng	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
						YS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần kinh. Khoa Y tế Công cộng - Dinh dưỡng	
129	Tiêu Minh Đường	002432/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần kinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T19			
130	Nguyễn Thị Huyền Lương	002352/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T20		HSTH Thực hiện chức năng hộ sinh. Khoa Y tế Công cộng - Dinh dưỡng	
131	Son Thành Phát	002454/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T21		YS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao. Khoa Y tế Công cộng - Dinh dưỡng	
132	Nguyễn Thị Kiều Trang	002451/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T22		YS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao. Khoa Y tế Công cộng - Dinh dưỡng	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			ngạch viên chức y tế điều dưỡng.				
133	Phan Tấn An	0002783/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T23		BSCKI Trưởng Khoa KSBT-HIV/AIDS. Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát.	
134	Trần Văn TỰ	002421/ST-CCHN	Khám chữa, bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T24		CNYTCC Phó Khoa KSBT-HIV/AIDS.	
135	Phạm Thanh Long	000471/ST-CCHN	Khám chữa, bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T25		YS Khám chữa bệnh đa khoa. Khoa KSBT-HIV/AIDS	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
136	Mai Chí Thiện	002433/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T26		CNYTCC Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa KSBT-HIV/AIDS	
137	Dương Minh Tuấn	001177/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T27		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. Khoa KSBT-HIV/AIDS	
138	Lê Văn Đạt	04244/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế -Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T28		CNYTCC Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường. Khoa KSBT-HIV/AIDS	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
139	Nguyễn Thị Kim Thanh	03824/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế -Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T29		YS Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường. Khoa KSBT-HIV/AIDS	
140	Thạch Hoàng	002447/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Phụ trách CM TYT TT LP	
141	Trần Hoàng Toàn	002313/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNYTCC Phó Trạm TYT TT LP Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	
142	Son Ba	002446/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT TT LP	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
143	Huỳnh Thị Thanh Bình	002445/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Thực hiện chức năng hộ sinh. TYT TT LP	
144	Lâm Thị Bích Vy	159/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (về dược của Nhà thuốc)	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSDH Quản lý Dược - TTB. TYT TT LP	
145	Triệu Rết	002328/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Trưởng TYT xã LP. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Phụ trách CM TYT	
146	Phạm Tuấn Anh	00414/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Phó TYT xã LP Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Điện tâm đồ.	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
147	Trương Khánh Vinh	000479/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã LP	
148	Thạch Thị Đình Phối	002331/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo Quyết định bổ sung hoạt động chuyên môn: Số 103/QĐ-SYT ngày 16/11/2018	YS Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. TYT xã LP	
149	Đào Thị Tuyết Mai	0003335/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã LP	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
150	Đặng Hoàng Như Vân	003337/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Sở Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT xã LP	
151	Lâm Thị Trúc Linh	1405/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. (về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã.)	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSCĐ Quản lý Dược - TTB. TYT xã LP	
152	Nguyễn Văn Tuấn	0003127/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTH Phó Trưởng TYT TT Đại Ngãi	
153	Nguyễn Minh Khải	01236/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh đa; Điện tâm đồ. TYT TT Đại Ngãi. Phụ trách chuyên môn	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
154	Nguyễn Thị Cẩm Khoa	000509/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. TYT TT Đại Ngãi	
155	Trần Thanh Sang	000546/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT TT Đại Ngãi	
156	Lê Phương Thanh	001892/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Sở Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT TT Đại Ngãi	
157	Trần Thị Mỹ Quyên	000525/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐHS Thực hiện chức năng hộ sinh. TYT TT Đại Ngãi	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
158	Nguyễn Thanh Vân	000827/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế -Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường. TYT TT Đại Ngãi	
159	Lê Thị Thùy Trang	002343/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Sở Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNHS Trưởng TYT Trưởng Khánh Thực hiện chức năng hộ sinh. Phụ trách chuyên môn	
160	Dương Thị Ngọc Diễm	002350/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Sở Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNHS Phó Trưởng TYT Trưởng Khánh. Thực hiện chức năng hộ sinh.	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
161	Trương Thanh Bình	002381/ST-CCHN cấp lại lần 1, ngày 12/5/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điện tâm đồ. TYT xã Trường Khánh	
162	Dương Thị Huyền Trân	04561/ST-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. TYT xã Trường Khánh	
163	Hứa Thị Hồng Thái	002349/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT xã Trường Khánh	
164	Thạch Phước Thanh	002344/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Sở Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT xã Trường Khánh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
165	Võ Hồng Ngoan	1463/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc (về dược của Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã).	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSDH Quản lý Dược - TTB TYT xã Trường Khánh	
166	Từ Ngọc Hòa	0002841/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Trưởng TYT xã Song Phụng Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát. Phụ trách chuyên môn	
167	Nguyễn Trọng Hải	05288/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã Song Phụng	
168	Ông Thị Kim Huệ	002337/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT xã Song Phụng	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			ngạch viên chức y tế điều dưỡng.				
169	Trương Thị Huỳnh Như	006142/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Sở Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CDHS Thực hiện chức năng hộ sinh. TYT xã Song Phụng	
170	Hồng Khánh Ly	256/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, tủ thuốc Trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc Đông Y, thuốc từ Dược liệu.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSCĐ Quản lý Dược - TTB. TYT xã Song Phụng	
171	Trần Thị Bé Sáu	002091/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BCKI Trưởng TYT xã Long Đức Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát. Phụ trách chuyên môn	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
172	Đình Văn Đoàn	000513/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã Long Đức	
173	Văn Huỳnh Công Quý	002383/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo Quyết định số 12/QĐ-SYT, ngày 27/07/2017.	YS Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. TYT xã Long Đức	
174	Nguyễn Trung Anh	005548/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã Long Đức	
175	Phan Thuỳ Trang	185/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSCĐ Quản lý Dược - TTB. TYT xã Long Đức	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
176	Lý Thị Mỹ Châu	04170/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Trưởng TYT xã Tân Hưng Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát. Phụ trách chuyên môn	
177	Liêu The	000809/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Phó TYT xã Tân Hưng. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	
178	Lâm Thị Thu Ba	002329/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Nhi.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản nhi. TYT xã Tân Hưng	
179	Nguyễn Thị Diệu Hiền	002389/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền. TYT xã Tân Hưng	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã Tân Hưng	
180	Dương Mộng Linh	002386/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.				
181	Trần Thị Thảo Trang	0003334/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường. TYT xã Tân Hưng	
182	Thạch Thị Ánh Diệu	136/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSDH Quản lý Dược - TTB. TYT xã Tân Hưng	
183	Huỳnh Minh Tuấn	255/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc Đông Y, thuốc từ Dược liệu.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSTHQuản lý Dược - TTB.TYT xã Tân Hưng	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
184	Nguyễn Thị Cẩm Tú	002314/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Trưởng TYT xã Tân Thạnh. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Phụ trách chuyên môn	
185	Lâm Diệu Hoàng Thanh	0003260/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã Tân Thạnh	
186	Lâm Thị Hồng Phụng	002358/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNHSThực hiện chức năng hộ sinh.TYT xã Tân Thạnh	
187	Trần Thị Bé Nghiêm	04706/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CĐĐD Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT xã Tân Thạnh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
188	Trần Minh Quang	002428/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT xã Tân Thạnh	
189	Tiền Tấn Lợi	1476/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSDH Quản lý Dược - TTB. TYT xã Tân Thạnh	
189	Trần Minh Quang	002428/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNDD Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT xã Tân Thạnh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
190	Trần Văn Đền	000480/ ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo Quyết định số 08/QĐ-SYT, ngày 11/05/2017.	YS Trưởng TYT xã Châu Khánh Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, y học cổ truyền. Phụ trách chuyên môn	
191	Nguyễn Mạnh Thương	02356/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Điện tâm đồ. TYT xã Châu Khánh	
192	Phạm Văn Nhon	002430/ ST/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã Châu Khánh	
193	Nguyễn Thanh Nhân	002330/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã Châu Khánh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
194	Trần Thị Hồng Hạnh	1358/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Về dược của Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSDH Quản lý Dược - TTB TYT xã Châu Khánh	
195	Nguyễn Văn Quốc	002360/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BS Trưởng TYT xã Phú Hữu Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, y học cổ truyền. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát. Phụ trách chuyên môn	
196	Lê Bá Tùng	002357/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNYTCC Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền. TYT xã Phú Hữu	
197	Lê Hoàng Giang	002387/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. TYT xã Phú Hữu	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
198	Nguyễn Hữu Cảnh	002901/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền. TYT xã Phú Hữu	
199	Nguyễn Văn Truyền	002359/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		ĐDTHT thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT xã Phú Hữu	
200	Nguyễn Hồng Loan	0002935/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNHS Chuyên ngành Hộ sinh. TYT xã Phú Hữu	
201	Lê Thị Ngọt	476/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSTH Quản lý Dược - TTB TYT xã Phú Hữu	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
202	Trần Thanh Tú	000469/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		BSCKI Trưởng TYT xã Hậu Thạnh Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Điện tâm đồ; Siêu âm tổng quát. Phụ trách chuyên môn	
203	Đình Văn Nghiệp	000530/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Phó TYT xã Hậu Thạnh Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	
204	Trần Văn Nua	002338/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		YS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền. TYT xã Hậu Thạnh	
205	Trần Thị Nguyệt Quế	0003264/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		CNĐĐ Thực hiện chức năng điều dưỡng. TYT xã Hậu Thạnh	

Số TT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
206	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	1354/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Về dược của Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã.	07g00 - 11g00; 13g00 - 17g00 T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn		DSCĐ Quản lý Dược - TTB TYT xã Hậu Thạnh	

2. Danh sách đăng ký người làm việc (bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
1	Lâm Thị Thu Hằng	Cử nhân kinh tế	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Trưởng Phòng TC-HC-TC-KT
2	Tào Minh Đức	Trung cấp kế toán	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng TC-HC-TC-KT Kế toán, nhân viên
3	Văn Huỳnh Mỹ Ngọc	Cử nhân kế toán	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng TC-HC-TC-KT kế toán, nhân viên

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
4	Võ Thị Đoan	Cử nhân kế toán	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng TC-HC-TC-KT Phụ trách kế toán, nhân viên
5	Trần Thị Xuân Lan	Cử nhân kế toán	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng TC-HC-TC-KT Kế toán, kế toán
6	Lê Thị Thu Cúc	Trung cấp kế toán	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	TC-HC-TC-KT Kế toán, nhân viên
7	Thạch Thanh Tú	Kỹ sư điện	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng TC-HC-TC-KT Kỹ sư điện, nhân viên
8	Nguyễn Thanh Vân	ĐDTH	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng TC-HC-TC-KT Văn thư, nhân viên
9	Đặng Thành Nam	Kỹ sư tin học	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng KH-NV-QLCL Kỹ sư, nhân viên
10	Trần Thiên Chiết	Kỹ sư tin học	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng KH-NV-QLCL Kỹ sư, nhân viên
11	Trần Vạn Kiếp	Kỹ thuật viên vi tính	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng KH-NV-QLCL KTV, nhân viên
12	Phạm Văn Tường	Cử nhân YTCC	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng KH-NV-QLCL CNYTCC, nhân viên

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
13	Quách Kim Ngân	Cử nhân YTCC	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng KH-NV-QLCL CNYTCC, nhân viên
14	Nguyễn Thanh Thế	ĐDTH	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng KH-NV-QLCL ĐD, nhân viên
15	Nguyễn Thị Yến Nhi	Cử nhân luật	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng Dân số - truyền thông và GDSK nhân viên
16	Nguyễn Thanh Thảo	Cử nhân luật	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng Dân số - truyền thông và GDSK nhân viên
17	Kim Thị Tiến	Cử nhân xã hội học	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	Phòng Dân số - truyền thông và GDSK nhân viên
18	Trương Thị Huỳnh Như	Hộ Sinh cao đẳng	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	TYT xã Song Phụng nhân viên
19	Đặng Thanh Thùy	Đại học công tác xã hội	0700-1100; 01300-1700 T2T3T4T5T6	TYT Thị trấn Long Phú Phụ trách Dân số, nhân viên

